

# Hợp đồng mua bán doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam : Luận văn ThS. Luật: 60 38 50 / Mai Văn Anh ; Nghd. : TS. Phan Chí Hiếu

## MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

|                                                                                        | Trang |
|----------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| <i>Trang phụ bìa</i>                                                                   |       |
| <i>Lời cam đoan</i>                                                                    |       |
| <i>Mục lục</i>                                                                         |       |
| <i>Danh mục từ viết tắt</i>                                                            |       |
| <b>MỞ ĐẦU</b>                                                                          | 1     |
| <b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN DOANH NGHIỆP</b>                 | 6     |
| 1.1. Tổng quan về hoạt động mua bán doanh nghiệp                                       | 6     |
| 1.1.1. Lược sử ra đời và phát triển của hoạt động mua bán doanh nghiệp                 | 6     |
| 1.1.1.1. Lịch sử ra đời và phát triển của hoạt động mua bán doanh nghiệp trên thế giới | 6     |
| 1.1.1.2. Sự ra đời và phát triển của hoạt động mua bán doanh nghiệp tại Việt Nam       | 9     |
| 1.1.2. Khái niệm, vai trò, ý nghĩa của hoạt động mua bán doanh nghiệp                  | 11    |
| 1.1.2.1. Khái niệm và các đặc trưng cơ bản của hoạt động mua bán doanh nghiệp          | 11    |
| 1.1.2.2. Vai trò, ý nghĩa của hoạt động mua bán doanh nghiệp                           | 16    |
| 1.2. Hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                                     | 19    |

|                                                                                                                     |    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1.3. Điều chỉnh pháp luật đối với quan hệ hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                             | 24 |
| 1.3.1. Vai trò của pháp luật trong ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                | 24 |
| 1.3.2. Mô hình pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                                           | 26 |
| 1.3.3. Những nội dung cấu thành pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                          | 30 |
| <b>Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM</b>                                   | 33 |
| 2.1. Các quy định về hiệu lực của hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                                     | 33 |
| 2.1.1. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                                      | 33 |
| 2.1.1.1. Chủ thể trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp phải là những tổ chức, cá nhân được quyền mua bán doanh nghiệp | 33 |
| 2.1.1.2. Đối tượng của hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                                                | 37 |
| 2.1.1.3. Hình thức của hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                                                | 41 |
| 2.1.2. Hợp đồng mua bán doanh nghiệp vô hiệu                                                                        | 43 |
| 2.1.2.1. Hợp đồng mua bán doanh nghiệp vô hiệu do bị lừa dối                                                        | 43 |
| 2.1.2.2. Hợp đồng mua bán doanh nghiệp vô hiệu do vi phạm quy định về đồng tiền thanh toán                          | 45 |
| 2.1.2.3. Hợp đồng mua bán doanh nghiệp vô hiệu do vi phạm các quy định của pháp luật cạnh tranh                     | 46 |
| 2.2. Các quy định về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                          | 47 |
| 2.3. Thực hiện hợp đồng mua bán doanh nghiệp và trách nhiệm tài sản do vi phạm hợp đồng mua bán doanh nghiệp        | 57 |
| 2.3.1. Thực hiện hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                                                      | 57 |
| 2.3.2. Trách nhiệm tài sản do vi phạm hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                                 | 59 |
| <b>Chương 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN DOANH NGHIỆP</b>            | 63 |
| 3.1. Sự cần thiết phải xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp                            | 63 |
| 3.2. Phương hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng                                                      | 70 |

|        |                                                                                                                                               |    |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
|        | mua bán doanh nghiệp                                                                                                                          |    |
| 3.3.   | Một số giải pháp xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp                                                            | 74 |
| 3.3.1. | Xây dựng, ban hành văn bản pháp luật riêng về mua bán doanh nghiệp để thống nhất sự điều chỉnh pháp luật đến mỗi quan hệ mua bán doanh nghiệp | 74 |
| 3.3.2. | Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp                                                                                                 | 77 |
| 3.3.3. | Hoàn thiện các quy định pháp luật về hợp đồng                                                                                                 | 79 |
| 3.4.   | Nâng cao năng lực quản lý của cơ quan có thẩm quyền về hoạt động mua bán doanh nghiệp                                                         | 79 |
|        | <b>KẾT LUẬN</b>                                                                                                                               | 82 |
|        | <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>                                                                                                            | 84 |

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, làn sóng sáp nhập, mua bán doanh nghiệp đang phát triển khá mạnh mẽ, đặc biệt ở một số nước có kinh tế thị trường phát triển. Trên thế giới, hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (gọi tắt là M&A) được hình thành khá sớm và được coi là một trong những giải pháp tổ chức lại các doanh nghiệp, đồng thời cũng tạo ra xu thế tập trung lại để thống nhất, tập hợp nguồn lực tài chính, công nghệ, nhân lực, thương hiệu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Hoạt động M&A nói chung và mua bán doanh nghiệp nói riêng đều phát sinh và thể hiện quyền tự do kinh doanh, tự do định đoạt doanh nghiệp của người chủ sở hữu. Đối với nhiều nước trên thế giới, hoạt động M&A được pháp luật thừa nhận và có khung pháp luật điều chỉnh, nhất là các nước có thị trường M&A phát triển như Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản...

Hiện tượng sáp nhập, mua lại doanh nghiệp đối với thế giới không có gì xa lạ, nhưng đối với Việt Nam lại là một hiện tượng kinh tế, pháp lý khá mới. Trong những năm gần đây, hoạt động mua bán doanh nghiệp diễn ra khá nhộn nhịp. Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong nước chưa có nhiều thông tin, hiểu biết về các điều kiện, thủ tục sáp nhập, mua lại doanh nghiệp, khuôn khổ pháp lý cho hoạt động này tại Việt Nam chưa được quy định cụ thể, việc tính toán xác định chi phí thực hiện giao dịch mua lại doanh nghiệp chưa rõ ràng..., bởi vậy, hoạt động mua bán doanh nghiệp chưa thật hiệu quả. Hợp đồng mua bán doanh nghiệp do vậy sẽ mang tính rủi ro cao, đặc biệt là việc xác định tài sản vô hình của doanh nghiệp bán hoặc doanh nghiệp được sáp nhập. Bên cạnh đó, pháp luật Việt Nam về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp còn rất sơ khai, một số quy định bộc lộ sự mâu thuẫn và không thống nhất. Đối nghịch với sự chậm thích ứng của pháp luật thì thị trường M&A trong nước đang có xu hướng phát triển bởi đầu tư theo hình thức mua bán doanh nghiệp được xem là sự lựa chọn ưu tiên số một đối với các nhà đầu tư trong thời điểm khủng hoảng này.

Từ những cơ sở trên, có thể nhận thấy rằng hoạt động M&A đóng vai trò tích cực trong sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, khung pháp

lý về vấn đề này và những quy định riêng về hợp đồng mua bán doanh nghiệp lại chưa hoàn thiện, gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp. Chính sự cấp thiết này nên tác giả đã mạnh dạn chọn đề tài: **"Hợp đồng mua bán doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam"** để làm luận văn thạc sĩ.

### 2. Tình hình nghiên cứu

Hợp đồng mua bán doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật Việt Nam là một đề tài khá mới hiện nay. Qua tìm hiểu, hiện nay chỉ có một số bài viết trên các trang báo điện tử về hoạt động M&A như: *"FDI và M&A ở Việt Nam"*, <http://www.muabansapnhap.com/index.php?area=1&p=news&newsid=363>; *"M&A tại Việt Nam: con đường mới bắt đầu"*, <http://www.muabansapnhap.com/index.php?area=1&p=news&newsid=348>; *"Thị trường M&A ở Việt Nam"*, <http://www.muabansapnhap.com/index.php?area=1&p=news&newsid=356>; *"M&A tại Việt Nam - Những vấn đề cần lưu ý"*, ngày 06/11/2007, <http://www.fpts.com.vn/VN/M-A/Kien-thuc/2007/11/3B9B1C2E>; *"Làn sóng mạnh mẽ của hoạt động mua bán và sáp nhập"*, ngày 19/08/2007, <http://www.fpts.com.vn/VN/M-A/Kien-thuc/2007/>; *"Tổng quan về hoạt động M&A"*, ngày 10/08/2007, <http://www.fpts.com.vn/VN/M-A/Kien-thuc/2007/08/3B9AF9EE>; *"Một số quy định pháp luật về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp"*, ngày 29/08/2007, <http://www.fpts.com.vn/VN/M-A/Kien-thuc/2007/08/3B9AFC9A>; *"Khung pháp lý điều tiết sáp nhập, mua lại doanh nghiệp ở Việt Nam"*, <http://www.sanduan.vn/help.php?self=detail&id=131>.

Những bài viết trên các trang báo này chỉ nêu khái quát về hoạt động mua bán doanh nghiệp và không đi cụ thể vào những vấn đề pháp lý liên đến hợp đồng mua bán doanh nghiệp. Do vậy, có thể nói, hiện nay chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách sâu sắc và đầy đủ chi tiết về các vấn đề pháp lý cũng như thực tiễn áp dụng của hợp đồng mua bán doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam.

### 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài này nhằm làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến hợp đồng mua bán doanh nghiệp tại Việt

Nam. Thông qua cơ sở lý luận về hoạt động mua bán doanh nghiệp và hợp đồng mua bán doanh nghiệp, kết hợp với những đánh giá thực tiễn của hoạt động này trong thời gian qua để làm sáng tỏ một số vấn đề trong các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời, nêu ra những điểm bất cập, vướng mắc để căn cứ vào đó có những kiến nghị về giải pháp xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp cũng như hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp tại Việt Nam.

Để đạt được mục đích này, luận văn đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về hoạt động mua bán doanh nghiệp, pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp;
- Nghiên cứu, phân tích những quy định pháp luật hiện hành về hợp đồng mua bán doanh nghiệp;
- Đánh giá, tìm ra những hạn chế, bất cập trong các quy định pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp;
- Đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về hợp đồng nói chung và hợp đồng mua bán doanh nghiệp nói riêng.

#### **4. Phạm vi nghiên cứu**

Hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp hay còn được gọi tắt là M&A luôn là một cụm từ song hành với nhau, tuy nhiên giữa chúng lại tồn tại hai khái niệm khác nhau và cách thức tiến hành việc kết hợp hai doanh nghiệp theo một trong hai hình thức này cũng không giống nhau. Việc nghiên cứu các vấn đề pháp lý liên quan đến hợp đồng của hai hình thức này sẽ có nhiều vấn đề cần được đề cập. Do vậy, với phạm vi một đề tài nghiên cứu khoa học, tác giả sẽ không đi sâu nghiên cứu hết các vấn đề về hoạt động M&A và pháp luật về hợp đồng của hai hình thức này mà chỉ tập trung nghiên cứu các vấn đề pháp lý của Việt Nam về hợp đồng mua bán doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, kết hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh để đưa ra một số giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hoạt động M&A nói chung và pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp nói riêng.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả đã sử dụng phép biện chứng duy vật của triết học Mác - Lênin làm cơ sở phương pháp luận cho việc nghiên cứu. Để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tác giả luận văn đã sử dụng phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau như:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: được sử dụng để phân tích, lý giải, lập luận những vấn đề lý luận về hợp đồng mua bán doanh nghiệp theo các quy định pháp luật hiện hành.
- Phương pháp so sánh dùng để so sánh các loại hợp đồng gần giống với hợp đồng mua bán doanh nghiệp để thấy rõ điểm khác của hợp đồng này với hợp đồng mua bán doanh nghiệp.

#### **6. Những điểm mới của luận văn**

Với đề tài này, luận văn đã nêu ra được những điểm mới sau đây:

- Góp phần làm sáng tỏ những vấn đề pháp lý cơ bản của hợp đồng mua bán doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Đưa ra khái niệm khái quát về hợp đồng mua bán doanh nghiệp dựa trên sự phân tích các đặc trưng pháp lý cơ bản của hợp đồng này;
- Nêu và phân tích thực trạng áp dụng pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Đưa ra các kiến nghị nhằm góp phần xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng nói chung và hợp đồng mua bán doanh nghiệp nói riêng.

#### **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn được trình bày trong ba chương:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận về hợp đồng mua bán doanh nghiệp.

**Chương 2:** Thực trạng pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp ở Việt Nam.

**Chương 3:** Một số kiến nghị nhằm xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp.

## **NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬN VĂN**

### **Chương 1**

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN DOANH NGHIỆP**

##### **1.1. Tổng quan về hoạt động mua bán doanh nghiệp**

###### ***1.1.1. Lược sử ra đời và phát triển của hoạt động mua bán doanh nghiệp***

###### ***1.1.1.1. Lịch sử ra đời và phát triển của hoạt động mua bán doanh nghiệp trên thế giới***

Giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đánh dấu thời kỳ đỉnh cao trong quá trình tập trung tư bản của nền kinh tế thế giới. Đây là thời kỳ được coi là chuyển giao từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền với sự hình thành của các tập đoàn công nghiệp khổng lồ. Chính sự chuyển giao này đã dẫn đến sự phát triển của hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A).

Bước sang thế kỷ XX nền kinh tế thế giới đã chứng kiến lịch sử phát triển thăng trầm của hoạt động M&A. Đặc biệt, nền kinh tế Hoa Kỳ đã chứng kiến 5 chu kỳ đỉnh cao (hay còn gọi là làn sóng chuyển nhượng) của hoạt động sáp nhập công ty, bao gồm:

- Cuộc Đại sáp nhập bắt nguồn từ tình trạng khủng hoảng thừa năm 1893;
- Làn sóng chuyển nhượng thứ 2 đã diễn ra vào cuối những năm 1910;
- Làn sóng M&A thứ ba diễn ra trong những năm 1950;
- Làn sóng chuyển nhượng thứ tư bắt đầu vào năm 1981 khi thị trường chứng khoán được khôi phục từ sự suy thoái kinh tế trước đó;
- Làn sóng chuyển nhượng lần thứ 5 bắt đầu vào năm 1993.

Sự phát triển của hoạt động M&A trong nền kinh tế Hoa Kỳ được xem như một mô hình kiểu mẫu. Từ sự phát triển thăng trầm của nó mà các nước có nền kinh tế mới nổi hoặc đang phát triển sau này xem đây như một nguyên lý để định hướng cho hoạt động M&A tại từng quốc gia.

###### ***1.1.1.2. Sự ra đời và phát triển của hoạt động mua bán doanh nghiệp tại Việt Nam***

Ở Việt Nam, hoạt động mua bán doanh nghiệp đã được quan tâm kể từ khi ban hành Luật Doanh nghiệp 1999. Trước đó, phần lớn các giao dịch mua bán doanh nghiệp diễn ra trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo Luật Đầu tư nước ngoài 1996. Tuy nhiên, kể từ sau thời điểm Việt Nam chính thức trở thành thành viên của WTO thì mua bán doanh nghiệp mới thực sự phát triển một cách mạnh mẽ.

Cơ hội thu hút vốn đầy tiềm năng từ thị trường chứng khoán cùng sự kiện Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư 2005 đã tạo động lực thúc đẩy tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước và nỗ lực mở rộng kinh doanh của khu vực tư nhân, tạo nguồn cung và cầu "hàng hóa - công ty" dồi dào cho các hoạt động tài chính, đầu tư.

Sự thay đổi trong chính sách pháp luật để phù hợp hơn với thông lệ quốc tế cũng như với cam kết gia nhập WTO cùng với sự ra đời các luật và nghị định về kinh doanh như Luật Doanh nghiệp 2005, Luật Đầu tư 2005 và Luật Chứng khoán 2007 giúp cho thị trường tài chính nói chung và thị trường mua bán doanh nghiệp nói riêng trở nên minh bạch hơn thu hút được nhiều nhà đầu tư cả trong nước lẫn ngoài nước.

###### ***1.1.2. Khái niệm, vai trò, ý nghĩa của hoạt động mua bán doanh nghiệp***

###### ***1.1.2.1. Khái niệm và các đặc trưng cơ bản của hoạt động mua bán doanh nghiệp***

M&A trong tiếng Anh là từ viết tắt của thuật ngữ "Merger and Acquisition" (sáp nhập và mua lại). Sáp nhập và mua lại được coi là một hình thức đầu tư trực tiếp. Và theo quan điểm chung thì hoạt động này được định nghĩa như sau:

- Sáp nhập là một vụ giao dịch mà ở đó hai công ty kết hợp với nhau. Thông thường một công ty mới sẽ ra đời, cổ đông của công ty mới là tất cả hay nói cách khác chủ yếu là cổ đông của hai công ty cũ kết hợp lại.

- Mua bán doanh nghiệp là một vụ giao dịch mà ở đó một cá nhân, tổ chức được biết đến như một bên đề nghị (bên mua) giành quyền quản lý hoạt động cũng như tài sản của công ty bị mua lại.

Từ định nghĩa trên, hoạt động mua bán doanh nghiệp có những đặc trưng cơ bản sau:

- Việc điều tiết hoạt động mua bán doanh nghiệp không chỉ bằng luật cạnh tranh mà còn điều chỉnh bằng các tiền lệ;
  - Hoạt động mua bán doanh nghiệp diễn ra chủ yếu theo chu kỳ phát triển kinh tế, mà không chịu ảnh hưởng nhiều từ những thay đổi khung khổ pháp luật;
  - Các thương vụ mua bán, sáp nhập thường chỉ tập trung vào một số lĩnh vực chi phối trong những hoàn cảnh cụ thể liên quan đến một ngành công nghiệp nhất định;
  - Mục tiêu cuối cùng của tất cả các thương vụ mua bán đều nhằm mục đích tạo ra sự cộng hưởng và nâng cao giá trị của các bên.
- 1.1.2.2. Vai trò, ý nghĩa của hoạt động mua bán doanh nghiệp*
- Việc phát triển hình thức đầu tư này đem lại nhiều hiệu quả trong hoạt động kinh doanh;
  - Mua bán doanh nghiệp thúc đẩy quá trình sắp xếp, tái cơ cấu lại những doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả;
  - Mua bán doanh nghiệp không chỉ đem lại lợi ích cho chính bản thân các doanh nghiệp mà còn đem lại nhiều khả năng thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế;
  - Hoạt động mua bán doanh nghiệp sẽ thanh lọc những doanh nghiệp yếu, tạo nên những doanh nghiệp mới có tiềm lực mạnh hơn, hoạt động hiệu quả hơn, và làm lành mạnh hóa nền sản xuất.

## **1.2. Hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

Hợp đồng mua bán doanh nghiệp là một loại hợp đồng, bởi vậy nó mang đầy đủ các đặc trưng pháp lý của hợp đồng dân sự. Bên cạnh những đặc điểm chung, hợp đồng này có những đặc điểm riêng sau:

*Thứ nhất*, trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp, mục đích của việc mua lại doanh nghiệp là nhằm tiến hành các hoạt động kinh doanh với tư cách của doanh nghiệp mua lại. Điều này hoàn toàn khác với việc mua một phần hoặc mua toàn bộ tài sản của doanh nghiệp.

*Thứ hai*, đối với hợp đồng mua bán doanh nghiệp, quyền sở hữu doanh nghiệp sẽ được chuyển từ tổ chức, cá nhân này sang tổ chức, cá nhân khác.

*Thứ ba*, trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp, giá trị của hợp đồng chính là giá trị của một doanh nghiệp

*Thứ tư*, chủ thể của hợp đồng mua bán doanh nghiệp phải là các tổ chức, cá nhân không thuộc một trong các trường hợp bị Nhà nước cấm quyền kinh doanh

*Thứ năm*, hợp đồng mua bán doanh nghiệp thường được xác lập bằng văn bản.

*Thứ sáu*, đối với hợp đồng mua bán doanh nghiệp sau khi chuyển quyền sở hữu, thì bên bán vẫn có nghĩa vụ phải phối hợp với doanh nghiệp mua lại để đảm bảo được quyền quản lý của doanh nghiệp này về sau.

Từ những đặc trưng pháp lý của hợp đồng mua bán doanh nghiệp, hợp đồng này được định nghĩa như sau: Hợp đồng mua bán doanh nghiệp là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó, bên bán doanh nghiệp có nghĩa vụ chuyển giao toàn bộ quyền sở hữu doanh nghiệp cho bên mua lại doanh nghiệp và nhận tiền bán doanh nghiệp theo thỏa thuận trong hợp đồng, còn bên mua lại doanh nghiệp có nghĩa vụ nhận doanh nghiệp và tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đó theo quy định pháp luật cũng như theo thỏa thuận được ghi nhận trong hợp đồng, đồng thời trả tiền cho bên bán lại doanh nghiệp.

## **1.3. Điều chỉnh pháp luật đối với quan hệ hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

### **1.3.1. Vai trò pháp luật trong ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

- Định hướng cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư hướng đến việc xây dựng một hợp đồng chặt chẽ và đảm bảo đầy đủ tính pháp lý;

- Quy định các điều kiện mà các bên cần phải đáp ứng cũng như những thủ tục cần thiết khi tham gia vào quan hệ hợp đồng; nhằm đảm bảo rằng, sau khi ký kết, hợp đồng mua bán doanh nghiệp được phát sinh hiệu lực, làm cơ sở để các bên thực hiện theo đúng hợp đồng đã cam kết

- Hợp đồng dựa trên khuôn khổ pháp lý sẽ giúp các bên trong quan hệ của hợp đồng mua bán tránh được nhiều rủi ro trong quá trình ký kết cũng như thực hiện hợp đồng;

- Hợp đồng là cơ sở để giải quyết tranh chấp khi một trong các bên vi phạm các thỏa thuận đã cam kết.

### **1.3.2. Mô hình pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

Mô hình pháp luật về hợp đồng này được thể hiện trong từng thời điểm như sau:

Trước ngày 01/01/2006, những quan hệ hợp đồng mua bán doanh nghiệp áp dụng các quy định tại Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế và Bộ luật Dân sự 1995.

Kể từ ngày 01/01/2006, những vấn đề pháp lý liên quan đến hợp đồng nói chung được quy định tại Bộ luật Dân sự 2005.

Bên cạnh các quy định pháp luật về hợp đồng nói chung trong Bộ luật Dân sự, còn có thể tìm thấy nhiều quy định liên quan đến mua bán doanh nghiệp trong pháp luật về mua bán doanh nghiệp. Văn bản pháp luật đầu tiên điều chỉnh lĩnh vực này là Luật Doanh nghiệp tư nhân được ban hành từ năm 1990. Sau đó, đến Luật Doanh nghiệp 1999 ngày 12/09/1999.

Tiếp theo đó, một số Nghị định riêng quy định về việc giao, bán, khoán doanh nghiệp nhà nước được ban hành như Nghị định 103/1999/NĐ-CP ngày 10/9/1999 về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp Nhà nước, Nghị định số 49/2002/NĐ-CP ngày 24/4/2002 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/1999/NĐ-CP, Nghị định 80/2005/NĐ-CP ngày 22/6/2005 về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê công ty nhà nước. Và văn bản điều chỉnh về việc giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước hiện đang có hiệu lực là Nghị định 109/2008/NĐ-CP ngày 10/10/2008.

Song song với việc hoàn thiện các quy định về việc bán doanh nghiệp nhà nước, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh việc bán doanh nghiệp trong khối tư nhân cũng được sửa đổi để phù hợp hơn với tình hình thực tế, cụ thể là sự ra đời của Luật Doanh nghiệp 2005.

Ngoài những quy định pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp được quy định trong Bộ luật Dân sự và pháp luật về doanh nghiệp, hoạt động mua bán doanh nghiệp còn được quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành khác như Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh, Luật chứng khoán, các quy định pháp luật về lao động,...

### **1.3.3. Những nội dung cấu thành pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

Nội dung của hợp đồng mua bán doanh nghiệp phải đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng quy định tại Bộ luật Dân sự và bao gồm những nội dung cấu thành cơ bản sau đây:

- Chủ thể tham gia hợp đồng mua bán doanh nghiệp;
- Đối tượng của hợp đồng mua bán doanh nghiệp;
- Hình thức của hợp đồng mua bán doanh nghiệp;
- Thủ tục giao kết hợp đồng mua bán doanh nghiệp;
- Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng mua bán doanh nghiệp và các trường hợp hợp đồng mua bán doanh nghiệp vô hiệu;
- Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp;
- Thực hiện hợp đồng mua bán doanh nghiệp;
- Trách nhiệm tài sản do vi phạm hợp đồng mua bán doanh nghiệp.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM**

#### **2.1. Các quy định về hiệu lực của hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

##### **2.1.1. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

Để hợp đồng mua bán doanh nghiệp có hiệu lực thì phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự. Cụ thể như sau:

*2.1.1.1. Chủ thể trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp phải là những tổ chức, cá nhân được quyền mua bán doanh nghiệp*

- Chủ thể tham gia quan hệ hợp đồng mua bán là các tổ chức, cá nhân không thuộc các đối tượng bị cấm quyền thành lập, quản lý doanh nghiệp;

- Chủ thể tham gia quan hệ hợp đồng này còn phải đáp ứng các điều kiện chung. Đối với tổ chức thì tổ chức đó phải có đủ năng lực pháp luật; đối với các cá nhân tham gia vào quan hệ hợp đồng mua bán doanh nghiệp thì phải có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

Tuy nhiên, điều kiện về chủ thể của hợp đồng mua bán chưa được pháp luật quy định cụ thể nên trong quá trình áp dụng sẽ phát sinh một số vấn đề sau:

*Thứ nhất*, cần phải làm rõ các trường hợp mà pháp luật quy định không được thực hiện quyền quản lý, thành lập doanh nghiệp thì có được tham gia ký hợp đồng mua bán doanh nghiệp hay không?

*Thứ hai*, xác định rõ tư cách pháp lý của của các chủ thể đặc biệt, đó là các cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật như tổ hợp tác, hộ gia đình.

*Thứ ba*, cần quy định rõ bên bán trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp sẽ là doanh nghiệp hay chủ sở hữu của doanh nghiệp?

*Thứ tư*, thống nhất các quy định về tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư nước ngoài khi chủ thể này tham gia vào quan hệ hợp đồng mua bán doanh nghiệp.

#### *2.1.1.2. Đối tượng của hợp đồng mua bán doanh nghiệp*

Hợp đồng mua bán doanh nghiệp liên quan đến việc bán một thực thể kinh doanh, do vậy đối tượng của hợp đồng này sẽ là quyền sở hữu đối với doanh nghiệp đó.

Theo Luật Doanh nghiệp thì có hai hình thức mua doanh nghiệp được ghi nhận là: mua doanh nghiệp tư nhân và chuyển nhượng vốn góp trong các pháp nhân hữu hạn.

Trong trường hợp dự án đầu tư được chuyển nhượng theo quy định pháp luật về đầu tư cũng được xem như một trong các đối tượng của hợp đồng mua bán doanh nghiệp.

Tuy nhiên, nếu mua bán doanh nghiệp chỉ được hiểu đơn giản là một hình thức chuyển nhượng vốn góp hoặc mua cổ phần thông thường thì không chuyển tải hết ý nghĩa của giao dịch này. Vì thực chất một giao dịch mua bán doanh nghiệp còn liên quan đến việc tái cấu trúc và sắp xếp lại doanh nghiệp. Do vậy, định nghĩa mua lại doanh nghiệp là mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp đủ để kiểm soát doanh nghiệp bị mua lại theo Luật Cạnh tranh quy định là chưa đầy đủ.

Bên cạnh đó, việc xác định loại hình mua bán doanh nghiệp hiện nay vẫn còn nhiều vướng mắc và chưa rõ ràng. Cụ thể là Nghị định 139/2007/NĐ-CP hướng dẫn thi hành chi tiết về vấn đề chuyển đổi công ty

quy định hình thức chuyển đổi từ công ty TNHH hai thành viên thành công ty TNHH một thành viên.

#### *2.1.1.3. Hình thức của hợp đồng mua bán doanh nghiệp*

Hiện nay chưa có văn bản nào quy định cụ thể hợp đồng mua bán doanh nghiệp phải được xác lập bằng văn bản. Mặc dù trên thực tế các bên tham gia giao dịch đều nhận thức được tính chất phức tạp của giao dịch này và đều xác lập dưới hình thức văn bản. Tuy nhiên, nếu được quy định cụ thể trong một văn bản điều chỉnh về hợp đồng mua bán doanh nghiệp thì tính pháp lý của hợp đồng này càng được nâng cao và còn giúp các bên tham gia giao dịch xác định được tính chất pháp lý của hợp đồng để tránh các trường hợp vô hiệu do vi phạm các quy định pháp luật vốn không được thống nhất như hiện nay.

#### *2.1.2. Hợp đồng mua bán doanh nghiệp vô hiệu*

Các căn cứ làm hợp đồng dân sự vô hiệu được quy định từ Điều 127 đến Điều 138 Bộ luật Dân sự 2005. Hợp đồng mua bán doanh nghiệp là một dạng hợp đồng dân sự nên cũng sẽ bị vô hiệu nếu rơi vào một trong các căn cứ tại các điều luật nói trên. Tuy nhiên, trên thực tế thường gặp các trường hợp hợp đồng mua bán doanh nghiệp vô hiệu sau:

##### *2.1.2.1. Hợp đồng mua bán doanh nghiệp vô hiệu do bị lừa dối*

Theo quy định pháp luật hiện hành, vấn đề vô hiệu của hợp đồng mua bán doanh nghiệp do bị lừa dối hiện đang được điều chỉnh tại Điều 132 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, Bộ luật này chỉ quy định chung về các quan hệ hợp đồng chứ không cụ thể trong từng trường hợp.

Hiện nay, chưa có văn bản nào quy định cụ thể nhưng nếu có thể tổng kết được các vụ mua bán doanh nghiệp đã xảy ra trên thực tế thì có thể thấy có rất nhiều yếu tố lừa dối trong một số hợp đồng mua bán doanh nghiệp, mà điển hình là việc cố tình che giấu các khoản nợ của bên mua nhằm nâng cao giá trị với bên bán, hay trường hợp các tài sản cố định của bên bán đã được dùng làm tài sản thế chấp cho ngân hàng nhưng không được thông báo với doanh nghiệp mua lại.

Do vậy, vấn đề này cần được quy định rõ hơn nhằm đảm bảo quyền lợi của bên mua và giúp bên mua hạn chế được những rủi ro pháp lý sau khi mua lại doanh nghiệp.

### *2.1.2.2. Hợp đồng mua bán doanh nghiệp vô hiệu do vi phạm quy định về đồng tiền thanh toán*

Theo các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng mà Bộ luật Dân sự quy định thì việc thỏa thuận đồng tiền thanh toán trong giao dịch mua bán doanh nghiệp nếu trái các quy định liên quan cũng được xem là vi phạm điều cấm của pháp luật và dẫn đến sự vô hiệu của hợp đồng. Tuy nhiên, các quy định pháp luật về vấn đề này trong Luật Doanh nghiệp, Thông tư 03/2004/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam và Nghị định 109/2008/NĐ-CP về giao, bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đang có nhiều mâu thuẫn và không thống nhất với nhau.

### *2.1.2.3. Hợp đồng mua bán doanh nghiệp vô hiệu do vi phạm các quy định của pháp luật cạnh tranh*

Liên quan đến vấn đề hiệu lực khi tỷ lệ kết hợp hai doanh nghiệp theo hình thức mua bán doanh nghiệp, nếu vượt quá tỷ lệ do Luật Cạnh tranh quy định thì quan hệ hợp đồng này cũng được xác định là vi phạm pháp luật cạnh tranh. Tuy nhiên, việc đo lường doanh nghiệp đang chiếm bao nhiêu phần trăm trên thị trường và việc kiểm soát quy định của Luật Cạnh tranh tại Việt Nam lại gặp nhiều trở ngại do việc thiếu thông tin từ các doanh nghiệp.

## **2.2. Các quy định về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

Và trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp, các bên có những quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

Đối với bên bán: có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin của doanh nghiệp một cách chính xác và trung thực; Tuyên bố và bảo đảm giúp bên mua biết được tình trạng pháp lý và hoạt động của công ty mục tiêu; Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng; Phối hợp với bên mua lại doanh nghiệp giải quyết các vấn đề "hậu mua bán doanh nghiệp";...

Đối với bên mua lại doanh nghiệp: được quyền tiếp cận các thông tin liên quan đến công ty mục tiêu; được kế thừa các quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các hợp đồng liên quan đến việc mua bán doanh nghiệp đã ký kết; thực hiện các thủ tục đăng

ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau khi mua lại doanh nghiệp; thực hiện các thủ tục đăng ký thuế tại cơ quan thuế để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư 85/2007/TT-BTC; Tiếp nhận số lao động đã thỏa thuận trong hợp đồng mua bán, đồng thời kế thừa các nghĩa vụ đối với người lao động đã tiếp nhận;...

Những quyền và nghĩa vụ nêu trên chủ yếu được quy định rải rác trong các văn bản pháp luật chuyên ngành và hầu hết được quy định một cách chung chung, chưa được cụ thể. Do vậy, khi thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp, cần chú ý một số vấn đề lớn sau đây:

*Thứ nhất*, các bên cần thảo luận kỹ và xác định trách nhiệm rõ trách nhiệm pháp lý trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp. Vì theo những quy định hiện hành, quyền lợi chính đáng của bên mua lại doanh nghiệp vẫn chưa được pháp luật bảo vệ mà chủ yếu vẫn dựa vào các thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng, trừ các quy định về giao, bán doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tại Nghị định 109/2008/NĐ-CP.

*Thứ hai*, xác định trách nhiệm của các bên đối với khoản nợ do doanh nghiệp bán để lại, nếu không bên mua lại sẽ gặp nhiều rủi ro do pháp luật chưa có quy định cụ thể.

*Thứ hai*, khi tiến hành mua bán doanh nghiệp thì việc sáp nhập nhân lực là việc làm tất yếu nhưng những quy chế về việc sáp nhập này cũng chưa được rõ ràng, gây khó cho những doanh nghiệp mua.

*Thứ tư*, xác định giá trị của một doanh nghiệp là một vấn đề không đơn giản, vì doanh nghiệp đó không chỉ có tài sản hữu hình là đất đai, nhà xưởng mà còn bao gồm cả những tài sản vô hình. Tuy nhiên, vấn đề định giá doanh nghiệp hiện nay vẫn phụ thuộc vào thỏa thuận của các bên tham gia trong hợp đồng mua bán do hành lang pháp lý cho vấn đề định giá doanh nghiệp, đặc biệt là việc định giá những tài sản vô hình như thương hiệu còn chưa đầy đủ.

*Thứ năm*, bảo mật thông tin là một vấn đề không kém phần quan trọng trong quá trình khảo sát và tìm hiểu thực trạng của doanh nghiệp trước khi tiến đến giao kết hợp đồng. Tuy nhiên, quy định pháp luật chưa quy định đầy đủ. Chỉ riêng các trường hợp bán doanh nghiệp nhà nước, theo Nghị định 109/2008/NĐ-CP, vấn đề bảo mật thông tin được xác định rõ thuộc trách nhiệm của bên đăng ký

mua lại doanh nghiệp, còn đối với giao dịch mua bán doanh nghiệp diễn ra ở các loại hình doanh nghiệp khác thì vấn đề này vẫn đang được bỏ ngỏ.

### **2.3. Thực hiện hợp đồng mua bán doanh nghiệp và trách nhiệm tài sản do vi phạm hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

#### **2.3.1. Thực hiện hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

Thực hiện hợp đồng là bước triển khai các cam kết, nghĩa vụ của mỗi bên để đáp ứng quyền lợi của bên kia như thanh toán tiền giao dịch, triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của đối tác chiến lược.

Tuy nhiên, việc thực hiện hợp đồng mua bán doanh nghiệp tại Việt Nam đang gặp nhiều trở ngại trong các thủ tục đăng ký sau khi chuyển quyền sở hữu. Các quy định hiện có trong Luật Doanh nghiệp cũng chỉ mang tính khái lược và chưa có những quy trình cụ thể để thực hiện tiến trình này.

Riêng đối với các hoạt động mua bán doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, quy định trong Luật Đầu tư liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư vẫn còn gay nhiều tranh cãi. Ví dụ trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua lại bằng hoặc lớn hơn 49% cổ phần/phần vốn góp của công ty mục tiêu, công ty đó phải điều chỉnh đăng ký lại như một công ty có vốn đầu tư nước ngoài; trong trường hợp đó, liệu họ có nên nhận Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy đăng ký kinh doanh hay không?...

#### **2.3.2. Trách nhiệm tài sản do vi phạm hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

Việc vi phạm các nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp sẽ dẫn đến bên vi phạm phải chịu những chế tài do luật định. Trong trường hợp hợp đồng có quy định chế tài phạt vi phạm hoặc bồi thường thiệt hại thì áp dụng các quy định trong hợp đồng về mức phạt vi phạm hoặc bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, vấn đề này có một số điểm cần lưu ý sau:

*Thứ nhất*, Luật Cạnh tranh không xác định rõ trách nhiệm xác định thị phần kết hợp để không vi phạm Luật Cạnh là trách nhiệm của bên bán hay bên mua hoặc đó là trách nhiệm của cả hai bên và trong trường hợp vi phạm cả bên bán và bên mua phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình.

*Thứ hai*, thiếu các quy định pháp luật liên quan đến việc áp dụng chế tài đối với bên vi phạm thỏa thuận về bảo mật thông tin.

## **Chương 3**

### **MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG MUA BÁN DOANH NGHIỆP**

#### **3.1. Sự cần thiết phải xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

Nếu như ở nước ngoài, hoạt động M&A đã trở thành quen thuộc, là một phần tất yếu của nền kinh tế thì ở Việt Nam đây vẫn là một loại hình mới mẻ. Chính vì vậy nó vẫn còn mang những nét sơ khai, đòi hỏi phải hoàn thiện hơn nữa về mọi mặt phục vụ hoạt động, đặc biệt là khung pháp lý. Trong thời gian qua, dù khung pháp lý của thị trường mua bán doanh nghiệp đã được cải thiện, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư đều có những điều khoản quy định về hoạt động mua bán doanh nghiệp nhưng vẫn chưa hoàn thiện. Chính vì vậy, khung pháp lý về hoạt động mua bán doanh nghiệp cũng như các quy định liên quan đến hợp đồng mua bán doanh nghiệp cũng cần được hoàn thiện để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các bên tham gia giao dịch.

Mua bán doanh nghiệp không tránh khỏi phải đối mặt với những vấn đề khá phức tạp như độc quyền, thuế, kế toán, chuyển đổi tài sản, phân chia lợi nhuận, trách nhiệm giải quyết các khoản nợ chưa thanh toán của doanh nghiệp bán để lại, giải quyết lao động dôi dư,... vì vậy rất cần sự định hướng của pháp luật.

Hoạt động mua bán doanh nghiệp đang phát triển khá mạnh mẽ tại thị trường Việt Nam.. Do đó, để tạo đà phát triển cho hoạt động mua bán doanh nghiệp thì pháp luật đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy sự phát triển của hoạt động này. Một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh về mua bán doanh nghiệp nói chung và những quy định pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp nói riêng sẽ giúp cụ thể hóa và minh bạch các giao dịch này. Không những thế, thông qua các chính sách pháp luật phù hợp với tiến trình hội nhập sẽ khuyến khích các nhà đầu tư vào Việt Nam.

Hơn nữa, khuôn khổ pháp lý cho hoạt động này tại Việt Nam chưa được quy định cụ thể, xác định chi phí thực hiện giao dịch mua lại doanh nghiệp chưa rõ ràng; thông tin về các công ty sáp nhập, mua lại chưa được cập nhật đầy đủ, thiếu tính minh bạch; nhiều doanh nghiệp chưa tham gia vào thị trường chứng khoán, vai trò kiểm toán chưa được quan tâm gây khó khăn cho

việc tìm hiểu về tình hình hoạt động, tài chính của các công ty... là những cản trở không nhỏ cho việc thực hiện sáp nhập, mua bán doanh nghiệp.

Trong chương trình cải cách doanh nghiệp của Việt Nam, ngoài các hình thức chuyển đổi, đa dạng hóa sở hữu như cổ phần hóa, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp... còn có hình thức bán, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp... Tuy nhiên, các hình thức này vẫn chưa được áp dụng phổ biến do khung pháp lý về việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp vẫn chưa được quy định một cách cụ thể, chỉ mới hình thành các quy định pháp lý mang tính khái quát chung mà chưa đề cập nhiều đến thủ tục thực hiện cũng như quyền và nghĩa vụ cơ bản của các khi tiến hành các giao dịch này. Chính điều này tạo nên tâm lý e ngại đối với các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài, vì khi có tranh chấp hoặc rủi ro về mặt pháp lý phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng thì những quyền lợi hợp pháp của họ chưa được bảo vệ một cách triệt để.

Thêm vào đó, liên quan đến vấn đề sở hữu của bên nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, theo cam kết với WTO, Việt Nam chỉ hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài ở một số lĩnh vực như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục... và ban hành danh mục ngành nghề cụ thể. Nhưng đến thời điểm này, các doanh nghiệp vẫn ngần ngại, tỷ lệ tối đa chỉ dừng ở 30 - 49%. Thị trường mua bán, sáp nhập Việt Nam chỉ có thể sôi động và chuyên nghiệp khi các quy định liên quan đến hoạt động này được xây dựng rõ ràng và đầy đủ, đặc biệt là quy định về tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong từng lĩnh vực cụ thể. Việc nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp đặc biệt là các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước, sẽ góp phần tạo một kênh thu hút đầu tư nước ngoài mới và quan trọng để thúc đẩy thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong giai đoạn tới.

Ngoài ra, trong thực tiễn kinh doanh, nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp cũng băn khoăn về các quy trình thực hiện hoạt động này. Các quy định hiện có trong Luật Doanh nghiệp cũng chỉ mang tính khái lược và chưa có được những quy trình cụ thể để thực hiện tiến trình này. Có lẽ đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến tỷ lệ thành công trong các giao dịch mua bán, sáp nhập của các doanh nghiệp không cao.

Những khoảng trống trong pháp lý thể hiện ở việc chồng chéo trong các văn bản pháp lý về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp như chưa có nghị định về

mua bán, sáp nhập; chưa có văn bản hướng dẫn các thủ tục; quy trình thực hiện chưa rõ ràng cụ thể còn làm cho việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp gặp khó khăn trong xác lập các giao dịch, xác định địa vị mỗi bên mua - bán,...

### **3.2. Phương hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

*Thứ nhất*, việc xây dựng pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp phải *tạo thuận lợi, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên*. Trong đó, một số vấn đề quan trọng về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán doanh nghiệp cần được xây dựng như:

- Xác định rõ trách nhiệm của các bên trong việc bảo mật thông tin;
- Định hướng cho các bên tham gia quan hệ hợp đồng mua bán doanh nghiệp xác định được những rủi ro pháp lý sẽ phát sinh sau khi mua lại doanh nghiệp;
- Việc xây dựng các quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên phải đảm bảo tiêu chí tạo môi trường pháp lý và cơ chế, chính sách thuận lợi cho các thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng tham gia vào giao dịch mua bán doanh nghiệp và cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, có trật tự, kỷ cương.

*Thứ hai*, xây dựng và hoàn thiện các quy phạm pháp luật điều chỉnh về quan hệ hợp đồng mua bán doanh nghiệp nhưng vẫn *phải đảm bảo sự quản lý của nhà nước* đối với hoạt động này, nhất là sự quản lý của cơ quan quản lý cạnh tranh khi thực hiện tập trung kinh tế thông qua hình thức mua bán doanh nghiệp.

*Thứ ba*, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp phải đảm tính thống nhất và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật về hợp đồng.

*Thứ tư*, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp phải phù hợp với thông lệ quốc tế, cụ thể:

- Thống nhất về tỷ lệ sở hữu của bên nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam;
- Pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp phải được xây dựng dựa trên những cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO, có như vậy mới phù hợp với thông lệ quốc tế và khuyến khích sự đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam.
- Quy định rõ ràng cụ thể các thủ tục chuyển quyền sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho họ hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết sau khi mua lại các doanh nghiệp Việt Nam;

- Việc xây dựng pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp phải đảm bảo nguyên tắc: Nhà nước tạo môi trường về pháp luật và các cơ chế, chính sách thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh nhằm huy động mọi nguồn lực trong nước kết hợp với nguồn lực từ bên ngoài cho đầu tư phát triển.

### **3.3. Một số giải pháp xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp**

Để hoạt động mua bán doanh nghiệp được diễn ra sôi động và hạn chế những trường hợp vô hiệu khi xác lập quan hệ hợp đồng mua bán doanh nghiệp, pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp cần được xây dựng và hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế. Dựa vào những phương hướng đã được đề cập ở phần trên, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp sẽ có những giải pháp sau:

#### ***3.3.1. Xây dựng, ban hành văn bản pháp luật riêng về mua bán doanh nghiệp để thống nhất sự điều chỉnh pháp luật đến mỗi quan hệ mua bán doanh nghiệp***

Trước mắt, có thể nghiên cứu xây dựng và ban hành một Nghị định riêng quy định các vấn đề về mua bán sáp nhập doanh nghiệp. Nghị định này sẽ cụ thể hóa những vấn đề của hoạt động mua bán doanh nghiệp nói chung và của hợp đồng mua bán doanh nghiệp nói riêng.

Việc xây dựng pháp luật điều chỉnh về hoạt động mua bán doanh nghiệp nói chung và hợp đồng mua bán doanh nghiệp nói riêng cần có những giải pháp sau:

- Xây dựng, phát triển và hoàn thiện khung pháp lý về M&A không dựa quá nhiều trên các khung pháp lý dành cho cổ phần hóa, phát hành và niêm yết chứng khoán.

- Nghị định riêng quy định chi tiết về sáp nhập, mua lại phải thống nhất một số điều đã được đưa ra trong cả Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán và Luật Cạnh tranh. Điều tiết sáp nhập, mua bán doanh nghiệp sẽ nằm ở khoảng giao thoa, tiếp cận các Luật kể trên;

- Quy định pháp luật về mua bán doanh nghiệp cần xác định rõ việc xem doanh nghiệp như một loại hàng hóa và thị trường mua bán doanh nghiệp sẽ như một bộ phận cấu thành của thị trường hàng hóa, dịch vụ hay doanh nghiệp là một loại bất động sản và thị trường mua bán doanh nghiệp sẽ như một bộ phận cấu thành của thị trường bất động sản;

- Quy định rõ các điều kiện tiến hành giao dịch mua bán doanh nghiệp và những thủ tục pháp lý liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu, đăng ký kinh doanh cho các doanh nghiệp mua lại hoặc doanh nghiệp sáp nhập;

- Hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp định giá thương hiệu cũng cần được xây dựng và hoàn chỉnh để nâng cao năng lực của các doanh nghiệp này.

#### **3.3.2. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về doanh nghiệp**

- Thống nhất tỷ lệ sở hữu của bên nước ngoài khi tham gia góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam để tránh chồng chéo trong các quy định pháp luật hiện hành., đồng thời phải quy định sao cho tỷ lệ sở hữu này phù hợp với các cam kết gia nhập WTO của Việt Nam;

- Cụ thể hóa các quy định về thủ tục mua bán, sáp nhập doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài đã được quy định tại Nghị định 108/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư;

- Cần có quy định cụ thể về thủ tục, điều kiện mua lại một công ty bị thua lỗ hoặc công ty trong nước khi mua cổ phần của công ty nước ngoài;

- Thê chế hóa các vấn đề liên quan đến việc cung cấp và kiểm soát thông tin, tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh nói chung, hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp nói riêng.

#### ***3.3.3. Hoàn thiện các quy định pháp luật về hợp đồng***

Để hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp thì các quy định chung về hợp đồng cần sửa đổi, bổ sung các vấn đề sau:

- Quy định rõ hơn về hình thức của hợp đồng là điều kiện có hiệu lực của hợp đồng;

- Các quy định về giao kết hợp đồng cần linh hoạt hơn; chú trọng đến việc giao kết hợp đồng qua mạng nhằm tạo điều kiện dễ thương mại điện tử phát triển;

- Quy định bổ sung một số loại hợp đồng thông dụng trong hoạt động kinh doanh, trong đó có hợp đồng mua bán doanh nghiệp.

#### **3.4. Nâng cao năng lực quản lý của cơ quan có thẩm quyền về hoạt động mua bán doanh nghiệp**

Bên cạnh việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp thì vấn đề nâng cao năng lực quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hoạt động này cũng rất quan trọng.

Để các cơ quan nói trên thực hiện tốt chức năng của mình, giải pháp được đưa ra là:

*Thứ nhất*, các cơ quan có thẩm quyền cần có những số liệu thực tế về các thị trường có khả năng xảy ra những trường hợp tập trung kinh tế cần kiểm soát hoặc bị cấm đoán. Khi có hành vi xảy ra, các cơ quan có thẩm quyền luôn ở trong trạng thái chủ động thay vì chờ đợi các doanh nhân khác khiếu nại rồi mới điều tra.

*Thứ hai*, cần có sự phối hợp trong hoạt động giữa các cơ quan cạnh tranh, cơ quan đăng ký kinh doanh để đảm bảo hiệu quả của việc kiểm soát tập trung kinh tế.

*Thứ ba*, các cơ quan đăng ký kinh doanh phải kiểm soát được tình hình tập trung kinh tế trong địa bàn mình quản lý bằng các số liệu thống kê và cần phải công khai các số liệu này.

*Thứ tư*, nghiên cứu các hiện tượng tập trung theo chiều dọc và hỗn hợp để có thể tìm ra phương thức điều tiết phù hợp với bản chất và khả năng có thể gây ảnh hưởng không tốt đến nền kinh tế.

## KẾT LUẬN

Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp được xem là một trong những hình thức đầu tư trực tiếp theo pháp luật Việt Nam. Hành vi mua bán, sáp nhập doanh nghiệp là hình thức tập trung kinh tế theo pháp luật cạnh tranh. Riêng đối với hoạt động mua bán doanh nghiệp, pháp luật cạnh tranh đã xác định đây là việc một doanh nghiệp mua toàn bộ hoặc một phần tài sản của doanh nghiệp khác đủ để kiểm soát, chi phối toàn bộ hoặc một ngành nghề của doanh nghiệp bị mua lại. Việc mua bán doanh nghiệp có nhiều vấn đề cần được giải quyết nên hầu hết các giao dịch của hoạt động này đều được tiến hành dưới hình thức một hợp đồng bằng văn bản. Tính chất phức tạp của hợp đồng mua bán doanh nghiệp không chỉ liên quan đến các vấn đề mà hai bên cùng giải quyết về việc định giá doanh nghiệp, thương hiệu, hệ thống khách hàng... mà còn giải quyết những vấn đề sau khi quyền sở hữu doanh nghiệp được chuyển giao cho bên mua lại.

Mua bán doanh nghiệp là một hình thức đầu tư còn khá mới mẻ với thị trường Việt Nam, chỉ phát triển hơn 3 năm gần đây, tuy nhiên, thị trường này đã

phát triển khá sôi động và thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thông qua các hợp đồng mua bán doanh nghiệp. Với hình thức liên kết hoặc mua lại doanh nghiệp nội địa, các nhà đầu tư nước ngoài có thể nhanh chóng tiếp cận thị trường trong nước thay vì xây dựng một dự án kinh doanh từ đầu. Bên cạnh đó, việc Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO đang mở ra cơ hội hội nhập vào thị trường toàn cầu và tạo bước phát triển đột phá. Doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội tiếp cận với thị trường thế giới rộng lớn và có vị thế pháp lý bình đẳng trong việc xử lý các tranh chấp thương mại.

Với những lợi thế kể trên, hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp sẽ hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển và có khả năng đem lại những tín hiệu tốt cho nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, lĩnh vực này đang thiếu một khung pháp lý cho hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp cũng như khung pháp lý điều chỉnh các vấn đề liên quan đến hợp đồng mua bán doanh nghiệp. Những vấn đề quan trọng liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên, vấn đề định giá doanh nghiệp, vấn đề bảo mật thông tin, vấn đề thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan... hiện vẫn chưa được pháp luật quy định cụ thể và đang gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp. Hơn nữa, vì đây là một lĩnh vực còn mới mẻ với nhiều doanh nghiệp Việt Nam nên pháp luật phải đóng vai trò định hướng cho các bên thực hiện giao dịch cũng như bảo vệ những quyền và lợi ích hợp pháp của các bên khi tham gia giao dịch mua bán doanh nghiệp.

Chính vì những lý do trên mà pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp nói chung và pháp luật về hợp đồng mua bán doanh nghiệp nói riêng cần phải được xây dựng và hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế. Việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về mua bán doanh nghiệp và hợp đồng mua bán doanh nghiệp phải đảm bảo quyền lợi chính đáng và tôn trọng những thỏa thuận hợp pháp của các bên. Đồng thời, việc xây dựng pháp luật trong lĩnh vực này phải mang tính khả thi, tính thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành, và quan trọng nhất là phù hợp với cam kết gia nhập WTO của Việt Nam. Thực hiện được những điều này, chắc chắn trong tương lai, hoạt động mua bán sáp nhập doanh nghiệp sẽ ngày càng phát triển và thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Không những thế, với khung pháp lý hoàn chỉnh, tỷ lệ thành công của các hợp đồng mua bán doanh nghiệp sẽ ngày càng gia tăng.